

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 6 – 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Nguyễn Hồng Phụng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 199/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thạch Thị Tú M.**

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Có mặt).

- Bị đơn: Ông **Trắc Hoài P.**

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Thạch Thị Tú M trình bày:

Bà Thạch Thị Tú M và ông Trắc Hoài P tự nguyện thương nhau, tiến tới cuộc sống hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ

Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 09 tháng 02 năm 2022. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2023 thì thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vì ông P thường xuyên bạo lực gia đình, tụ tập bạn bè ăn chơi và không quan tâm gia đình. Giữa bà M và ông P không còn tiếng nói chung nữa, ai cũng có cuộc sống riêng của mình, tình cảm không thể hàn gắn được nên bà M yêu cầu ly hôn với ông P.

Trong thời kỳ hôn nhân bà M và ông P có 02 người con chung tên Trắc Thạch Thảo V, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Trắc Thạch Thảo Q, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2023, hiện nay các con đều sống chung với bà M. Bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trắc Hoài P trình bày:

Ông P thống nhất với nguyên đơn bà Thạch Thị Tú M về thời gian đám cưới; thời gian đăng ký kết hôn; con chung; tài sản chung và nợ chung. Trong thời kỳ hôn nhân ông P và bà M có 02 con chung tên Trắc Thạch Thảo V, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Trắc Thạch Thảo Q, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2023, hiện các con đang sống với bà M. Ông P đồng ý ly hôn vì nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc.

Ông đồng ý giao con chung là Trắc Thạch Thảo V, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2020 cho bà M nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng; Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Trắc Thạch Thảo Q, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2023, ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng.

Ông với bà M không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị

đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Trắc Hoài P đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Bà M với ông P thống nhất với nhau về: Thời gian đám cưới, đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định các tình tiết này theo nội dung khởi kiện của nguyên đơn là đúng sự thật.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp, thì bà M và ông P đã đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền vào ngày 09 - 02 - 2022. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bà không còn tình cảm với ông P nữa, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Hiện nay ông, bà không còn chung sống với nhau.

Vì vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân giữa bà M ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[2.2] Về con chung:

Bà M với ông P có hai con chung tên Trắc Thạch Thảo V, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Trắc Thạch Thảo Q, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2023, hiện nay các con đang sống chung với bà M. Bà M và ông P thống nhất là giao cháu Trắc Thạch Thảo V cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng; bà M và ông P đều yêu cầu giao cháu Trắc Thạch Thảo Q cho mình nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì bà có khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Xét thấy, cháu V và cháu Q chung sống với bà M từ khi sinh ra cho đến nay, đồng thời theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung sau này, đồng thời cũng nhằm ổn định cuộc sống cho con chung và

theo viện dẫn của điều luật này, nên cần giao cháu V và cháu Q cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V và cháu Q tròn 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quyền, nghĩa vụ của ông P đối với con chung: Ông P không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà M; ông cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 1 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và ông P không đồng ý cấp dưỡng. Do đó, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà M và ông P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà M và ông P thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Do đó, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2014; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 1 và 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Tú M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Thạch Thị Tú M được ly hôn với bị đơn ông Trắc Hoài P.

1.2. Về con chung:

- Giao cháu Trắc Thạch Thảo V, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Trắc Thạch Thảo Q, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2023 cho bà Thạch Thị Tú M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V và cháu Q tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Trắc Hoài P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Trắc Thạch Thảo V và Trắc Thạch Thảo Q được sống chung với bà Thạch Thị Tú M.

- Ông Trắc Hoài P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Ông Trắc Hoài P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung: Bà Thạch Thị Tú M và ông Trắc Hoài P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Thạch Thị Tú M và ông Trắc Hoài P thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Thị Tú M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008421 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bà M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh